TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 281/2020/QĐST-VHNGĐ	*NK, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 569/2020/TLST-VHN ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1961;

2. Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: 53 đường Nguyễn Trãi, phường AH (Nay là phường TA), quận NK, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2020, ông Nguyễn Quang M và bà Ngô Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quang M và bà Ngô Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận ông Nguyễn Quang M và bà Ngô Thị Bích T thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông M và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Bích Tr (nữ), sinh năm 1990 và Nguyễn Quang T (nam), sinh năm 1992. Cả 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Ông M và bà T thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông M và bà T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Quang M và bà Ngô Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông M và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Bích Tr (nữ), sinh năm 1990 và Nguyễn Quang T (nam), sinh năm 1992. Cả 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông M và bà T thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông M và bà T thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Quang M và bà Ngô Thị Bích T mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông M tự nguyện nộp thay cho bà T. Tổng cộng ông M phải chịu 300.000đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông M đã nộp theo Biên lai thu số 003128 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND quận NK;
-UBND xã VT,
Huyện LM, tỉnh HG;
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Q